

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2017/HS-ST
Ngày 06/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tuấn – Phó bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Thái Thụy,

Bà Lê Thị Hạnh – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Thụy Lương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa : Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 27/7/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐXX – ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: **Phạm Văn X** sinh ngày 21/8/1998.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12

Bố đẻ: Phạm Văn S. Mẹ đẻ: Hà Thị L.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/12/2015 Công an xã H xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy G** - sinh ngày 29/12/1999.

Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện T tỉnh B.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12

Bố đẻ: Nguyễn Duy D ; Mẹ đẻ: Phan Thị D.

Bị can chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67 ngày 16/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy.

Người đại diện và bào chữa cho bị cáo G:

Bà Phan Thị D – sinh năm 1971.

Trú quán: Thôn B, xã H, huyện, T tỉnh B.

Người bị hại ;

Anh Vũ Viết H – sinh ngày 18/8/2000.

Trú quán: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H là:

Ông Vũ Viết B – sinh năm 1974.

Trú quán: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B là:

Bà Vũ Thị M – sinh năm 1972.(có mặt).

Trú quán: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh B.

2. Chị Phạm Thị H - sinh năm 1986.

Trú quán: Số x, tổ C, phường H, quận G, tp H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H là:

Ông Phạm Văn B – sinh năm 1958 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Hữu K – sinh năm 1991(vắng mặt).

Trú quán : Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh B.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phạm Văn X, Nguyễn Duy G bị viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước, nên khoảng 01 giờ ngày 05/5/2017, Phạm Văn X đi bộ đến nhà ông Phạm Văn B ở cùng thôn. X trèo qua tường vào sân nhà ông B, rồi đi vòng xung quanh nhà, thấy cửa sổ đối diện cửa lách ở gian thò mở, phát hiện trên bàn, ngay gần cửa lách có một máy tính bảng Ipad màu trắng, có bọc

bao da màu đen của chị Phạm Thị H, sinh năm 1986, X đi ra vườn, bẻ một cành hòe dài gần 01 mét, dùng cành hòe khều chiếc máy tính bảng qua lối song cửa của cửa lách, lấy máy tính bảng rồi treo tường về nhà. X lấy điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Duy G với nội dung: “*Tao mới trộm được con Ipad, sáng vào tao sớm*”, sau đó tắt nguồn Ipad và đi ngủ. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, G đi xe đạp điện vào nhà X xem máy, G hỏi X “*Máy ở đâu?*”, X nói “*Tao trộm ở nhà ông B ở thôn B, giờ 2 đưa đi phá mật khẩu Icloud rồi bán máy*”, X hứa cho G tiền để sửa điện thoại của G nên G đồng ý. G điều khiển xe đạp điện chở X sang khu vực xã Nam Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để phá mật khẩu Icloud của Ipad nhưng không tìm được quán nên cả hai đi về. Trên đường về, X tháo vỏ ốp Ipad màu đen vất xuống ruộng thuộc địa phận xã H, huyện T rồi bảo G mang máy bán cho anh Bùi Hữu K. G gọi điện cho K nói có bạn cần bán máy, K đồng ý. G cầm chiếc điện thoại đến bán cho K với giá 3.000.000 đồng. K đưa trước cho G 1.000.000 đồng và hẹn chiều lấy số tiền còn lại. G cầm tiền về đưa cho X, X và G đi sang huyện Vĩnh Bảo chơi. X đưa cho G 500.000 đồng sửa điện thoại và nạp thẻ điện thoại. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả hai đi về, G đến lấy nốt số tiền còn lại, K đưa cho G 01 chỉ vàng, G, X mang sang huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bán được 3.320.000 đồng. G đưa cho X 2.000.000 đồng và trả K số tiền thừa. Số tiền 2.000.000 đồng trên, X cho G tiếp 200.000 đồng, còn lại X chuộc điện thoại và tiêu sài cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn X còn khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 18/4/2017, X đi bộ qua nhà ông Vũ Viết T, sinh năm 1947, trú tại thôn T, xã H, huyện Thái Thụy, thấy cửa mở nên nảy sinh ý định trộm cắp. X trèo qua bờ tường bằng gạch cao 1,5m vào sân, rồi vào gian trong của ngôi nhà, thấy ở cuối giường có 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng của cháu Vũ Viết H, sinh ngày 18/8/2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đ đang sạc pin. X rút điện thoại, bỏ vào túi quần rồi đi về nhà, X mở được mật khẩu điện thoại bằng ngày tháng, năm sinh của H, vì có kết bạn qua facebook với H. Đến ngày 26/4/2017, X mang cầm cố chiếc điện thoại trên ở 1 cửa hàng sửa chữa điện thoại không rõ địa chỉ cụ thể tại xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy lấy 1.500.000 đồng, số tiền này X đã tiêu sài hết. Đến ngày 05/5/2017, X dùng số tiền 1.600.000 đồng từ tiền bán Ipad của chị Phạm Thị H đến cửa hàng trên để chuộc lại điện thoại. Ngày 10/5/2017, do cần tiền tiêu xài, X lại bán chiếc điện thoại trên cho anh Bùi Hữu K với giá 800.000 đồng. Anh K đã tự nguyện giao nộp chiếc Ipad và chiếc điện thoại Iphone 5s trên cho Cơ quan điều tra.

- Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL - ĐG ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, kết luận: “01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Ipad Air 2, số Model A1566, số serial: DMPRPOY2G5VY, IC: 579C-A1566, mua tháng 6 năm 2016, giá thời điểm xâm hại (đã qua sử dụng): 5.000.000 đồng; 01 bao da máy tính bảng IPAD AIR 2 màu đen, mua tháng 6 năm 2016 giá tại thời điểm xâm hại (đã qua sử dụng): 200.000 đồng. Tổng cộng: 5.200.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL - ĐG ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, kết luận: “01 điện thoại Iphone 5s màu trắng, mặt sau màu vàng, có thông số kỹ thuật: Model A1453FCCID: BCG-E2642A, IC579C-E2642A, IMEI: 358757051463597, mua tháng 4 năm 2017, giá tại thời điểm xâm hại: 2.000.000 đồng”

Bản cáo trạng số 85/CT – VKS ngày 27/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn X về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Duy G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn X về tội “ Trộm cắp tài sản” và truy tố bị cáo Nguyễn Duy G về tội” Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2 điều 46; Điểm g, n khoản 1 điều 48; Điều 45: Điều 33 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị X từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 250: Điểm p, h khoản 1; khoản 2 điều 46: Điều 45: Điều 73: Điều 69 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo G từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã H giám sát và giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo X phải bồi thường cho anh K số tiền 3.100.000 đ và buộc bị cáo mẹ bị cáo G phải bồi thường cho anh K 700.000 đ.

Về vật chứng : Hoàn trả cho anh Vũ Viết H chiếc điện thoại Iphon 5 màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại Xphone màu vàng và 2 chiếc sim của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nội dung thể hiện: Trong tháng 4/2017 và tháng 5/2017, Phạm Văn X, đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình với tổng trị giá 7.200.000 đồng. Cụ thể:

Vụ thứ 01: Khoảng 01 giờ ngày 18/4/2017, Phạm Văn X đã có hành vi vào nhà ông Vũ Viết T, sinh năm 1947, ở thôn T, xã H, huyện T trộm cắp 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng, trị giá 2.000.000 đồng của cháu Vũ Viết H, sinh ngày 18/8/2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

Vụ thứ 02: Khoảng 01 giờ ngày 05/5/2017, Phạm Văn X đã có hành vi vào nhà ông Phạm Văn B, sinh ngày 09/02/1958, ở thôn B, xã H, huyện T trộm cắp 01 máy tính bảng màu trắng, nhãn hiệu Ipad Air 2 và 01 bao da máy tính bảng IPAD AIR 2, tổng trị giá 5.200.000 đồng của chị Phạm Thị H, sinh năm 1986, trú tại số x, tổ C, phường H, quận G, thành phố H. Sau đó cùng Nguyễn Duy G, sinh ngày 29/12/1999, trú tại thôn B, xã H, huyện T mang đi bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. G biết rõ chiếc máy tính bảng trên là tài sản do X trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp X tiêu thụ tài sản nhằm mục đích hưởng lợi.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn X phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy G phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà” có theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự.

Điều 138. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

Điều 250. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này”.

Hành vi của bị cáo X là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương gây hoang mang trong dân chúng. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa) mà không chịu sửa chữa. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội đã gián tiếp làm gia tăng tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Lễ ra phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc với bị cáo để răn đe giáo dục nhưng xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng điều 69 điều 73 Bộ luật hình sự không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là phù hợp.

Bị cáo X phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và xúi giục người chưa thành niên phạm tội tại các điểm g,n khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự Bị cáo G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng phù hợp để giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe giáo dục chung.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo X và bị cáo G phải liên đới bồi thường cho anh K số tiền 3.000.000 đ tiền bán chiếc Ipar trong đó phần của X là

2.300.000 đ còn phần của G là 700.000 đ (Bị cáo G đã trả cho anh K số tiền 700.000đ). Bị cáo X phải bồi thường cho anh K 800.000 đ tiền bán chiếc điện thoại I phon 5S màu trắng.

Về vật chứng: Trả lại cho anh Vũ Viết H chiếc điện thoại I phon 5S màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại Xphone màu vàng và chiếc sim vinaphon số 01299456348 và một sim điện thoại số 01258111813.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, đại diện bị cáo, người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn X phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Duy G phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2/ Áp dụng điều luật:

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46, điểm g, n khoản 1 điều 48, điều 45 điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X phải chịu 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/5/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46, điều 45; điều 69 ; điều 73 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy G 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án Hình sự ấn định thời gian người chấp hành án có mặt tại UBND xã H, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 587 Bộ luật dân sự ; Buộc bị cáo X và bị cáo G phải liên đới bồi thường cho anh K số tiền 3.000.000 đ tiền bán chiếc Ipar trong đó phần của X là 2.300.000 đ. Phần của G là 700.000 đ(Đã thanh toán xong). Bị cáo X phải bồi thường cho anh K 800.000 đ tiền bán chiếc điện thoại I phon 5S màu trắng.Tổng số tiền bị cáo X phải bồi thường cho anh K là 3.100.000 đ.

4/ Về vật chứng : Căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Vũ Viết H chiếc điện thoại I phon 5S màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại Xphone màu vàng và chiếc sim vinaphon số 01299456348 và một sim điện thoại số 01258111813.

5/ Về án phí: Căn cứ điều 98; điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 .

Buộc bị cáo Phạm Văn X phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự trong hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy G phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người đại diện, bào chữa cho bị cáo, người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án 06/9/2017. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi:

- Công an, VKS huyện T.
- Bị cáo, Đại diện bị cáo
- Người bị hại, đại diện người bị hại

Nguyễn Văn Mạnh

